



CN

- * 安装须由专业人员进行。
- * 使用水源: 市政饮用水。(请确保水源清洁，低质量的水会导致阀芯或内部组件堵塞，影响产品性能。
- * 低电压提示：指示灯连续闪烁，表示电池电量不足，请更改电池。
- * 皂瓶皂液低于下限时，请及时补充皂液，避免电机空载使用。
- * 关水保护：当持续使用60s，水将自动关闭，如需再次使用，请移开手再次感应即可。
- * 进行清洁时，请勿使用研磨海绵、擦洗剂、有机溶剂或酸性清洁剂、水垢去除剂、食用醋或含有醋酸的清洁剂。
- * 本体组已由工厂检验即调试至最佳工作状态，请勿自行拆装。
- * 请保管好说明书和特配工具，以便作维护使用。
- * 如需维修或有其他故障不能排除时，请专业人员来解决或打售后服务电话。

EN

- * Product should be installed by a certified plumber.
- * Ensure clean water source – poor water quality can cause cartridge and internal components to clog, resulting in poor water flow and/or product failure.
- * Low voltage prompt: Indicator light flashes continuously, please replace with fresh batteries.
- * When soap is lower than the minimum fill level, please replenish soap to avoid no-load running of electric motor.
- * Water off protection: the water will automatically turn off when it is used continuously for 60 seconds. If you need to use it again, please remove your hand and feel it again.
- * Do not use abrasive sponges, scouring agents, organic solvents or acidic cleaners, limescale removers, household vinegar or cleaners containing acetic acid on product.
- * Product has been fully assembled and inspected in the factory, there is no need to disassemble it/ any components during installation.
- * Please retain this installation manual and any accompanying tools for maintenance purposes.
- * Please contact our local after–sales service should the product malfunction/ require repairs.

TH

- * ควรติดตั้งสินค้าโดยผู้ชำนาญ
- * ตรวจสอบความสะอาดของน้ำในการใช้งาน เพื่อป้องกันการตกตะกอนอันเป็นสาเหตุของการอุดตัน และ ประสิทธิภาพการไหลของน้ำ
- * การแจ้งเตือนแรงดันไฟฟ้า: ไฟแสดงสถานะกะพริบอย่างต่อเนื่อง โปรดเปลี่ยนแบตเตอรี่ใหม่
- * เมื่อสบู่ต่ำกว่าระดับการเติมขั้นต่ำ โปรดเติมสบู่เพื่อหลีกเลี่ยงไม่ให้มอเตอร์ไฟฟ้าทำงานผิดปกติ
- * คุณสมบัติการประหยัดน้ำ: ก๊อกน้ำ ได้รับการตั้งโปรแกรมให้จ่ายน้ำเป็นเวลา 60 วินาทีต่อการเปิดใช้งานหนึ่งครั้งเพื่อหลีกเลี่ยงการสูญเสียน้ำ กรุณาเปิดเซ็นเซอร์อีกครั้งเพื่อจ่ายน้ำให้มากขึ้น
- * ควรใช้ฟองน้ำที่มีความนุ่มทำความสะอาด หลีกเลี่ยงการขัดด้วยอุปกรณ์ที่มีความหยาบ และ น้ำยาทำความสะอาดที่มีฤทธิ์แรง
- * ห้ามดัดแปลงสินค้า เนื่องจากสินค้าถูกประกอบมาเพื่อพร้อมติดตั้งและใช้งาน การแยกชิ้นส่วน หรือ ดัดแปลง อาจส่งผลต่อคุณภาพ และ ประสิทธิภาพในการใช้งาน
- * โปรดศึกษาและปฏิบัติตามคู่มือเพื่อการดูแลรักษาอย่างถูกต้อง
- * ท่านสามารถติดต่อบริการหลังการขาย เพื่อรับคำแนะนำในการแก้ปัญหาเบื้องต้นด้วยตัวท่านเอง หรือ ขอนัดเพื่อรับบริการซ่อม

ID

- * Produk harus dipasang oleh plumber tersertifikasi.
- * Pastikan sumber air yang bersih – buruknya kualitas air dapat mengakibatkan cartridge dan komponen didalamnya tersumbat, mengakibatkan aliran air yang kecil dan/atau kegagalan produk.
- * Peringatan daya rendah: Lampu indikator berkedip secara menerus, harap ganti dengan baterai yang baru.
- * Ketika volume sabun kurang dari level pengisian minimum, harap segera isi sabun untuk menghindari motor elektrik menyala tanpa beban.
- * Fitur hemat air: Keran telah diprogram untuk mengeluarkan air selama 60 detik tiap dinyalakan untuk menghindari air terbuang percuma. Silahkan pacu sensor kembali jika ingin mengeluarkan lebih banyak air.
- * Jangan gunakan spons kasar, zat pembersih, cairan organik atau pembersih bersifat asam, pembersih kerak, cuka dapur atau pembersih yang mengandung asam asetat pada produk.
- * Produk telah dirakit dan diperiksa seutuhnya di pabrik, tidak perlu untuk membongkar produk/komponen apapun selama proses pemasangan.
- * Tolong simpan petunjuk pemasangan ini dan peralatan bawaan untuk keperluan perawatan.
- * Silahkan hubungi layanan purnajual kami jika ditemukan produk tidak berfungsi/ membutuhkan perbaikan.

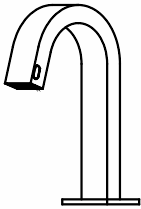
VN

- * Sản phẩm nên được lắp đặt bởi một người có kinh nghiệm.
- * Đảm bảo nguồn nước sạch. Chất lượng nước bẩn có thể làm cho van điều khiển lưu lượng và các linh kiện bên trong bị nghẹt, dẫn đến lưu lượng yếu hoặc gây nên lỗi cho sản phẩm.
- * Nhắc nhở điện áp thấp: Đèn tín hiệu nhấp nháy liên tục, vui lòng thay pin mới.
- * Khi xà phòng thấp hơn mức tối thiểu, vui lòng bổ sung thêm xà phòng để tránh động cơ điện chạy không tải.
- * Tính năng tiết kiệm nước: Vòi đã được lập trình để nước chảy trong 60 giây cho mỗi lần kích hoạt để tránh lãng phí nước. Vui lòng kích hoạt lại cảm biến để nước chảy thêm lần nữa.
- * Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn, chất tẩy, dung môi hữu cơ, hoặc chất tẩy tính axit, chất tẩy rửa cặn rỉ, giấm hoặc chất tẩy rửa có chứa axit acetic để vệ sinh.
- * Thân vòi đã được kiểm tra và cam kết bởi nhà máy sản xuất ở điều kiện làm việc tốt nhất. Vui lòng không tháo rời sản phẩm.
- * Vui lòng lưu giữ hướng dẫn sử dụng và các công cụ chuyên dụng để bảo trì sản phẩm.
- * Nếu sản phẩm cần được sửa chữa hoặc bị trục trặc gì, bạn có thể gọi thợ tới giải quyết hoặc gọi cho phía dịch vụ sau bán hàng.

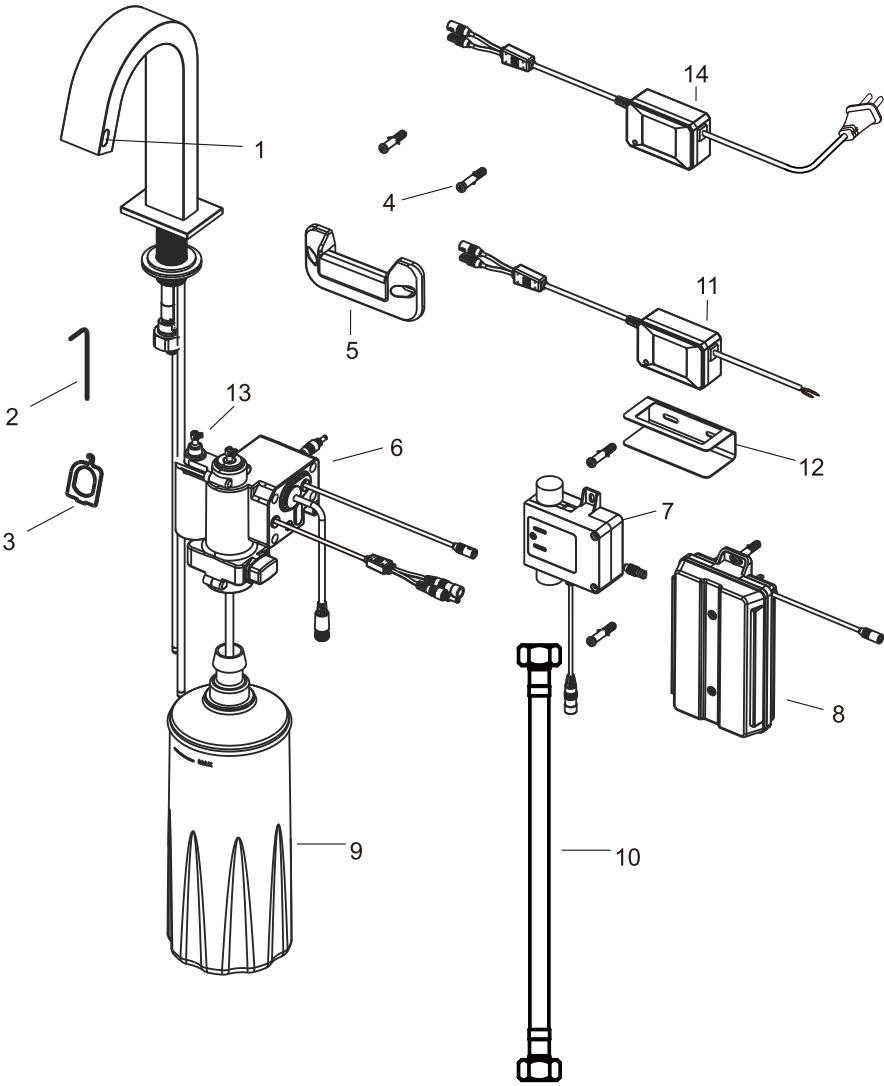
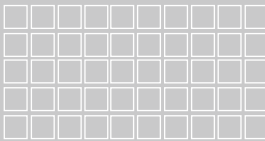
FFAS8101–AD0500BT0
FFAS8101–AD0500BF0
Integral Foam & Water Faucet–AC/DC

FFAS8101–A00500BC0
Integral Foam & Water Faucet–AC

FFAS8101–D00500BC0
Integral Foam & Water Faucet–DC



American Standard



FFAS8101–AD0500BT0
FFAS8101–AD0500BF0

1	FF1–CN521Z9Z810101	1
2	FF1–CN521Z9Z810102	1
3	FF1–CN521Z9Z810103	1
4	FF1–CN521Z9Z810203	8
5	FF1–CN521Z9Z810204	1
6	FF1–CN521Z9Z810104	1
7	FF1–CN521Z9Z810105	1
8	FF1–CN521Z9Z810206	1
9	FF1–CN521Z9Z810205	1
10	FF1–CN521Z9Z810106	1
11	FF1–CN521Z9Z810207	1
12	FF1–CN521Z9Z810208	1
13	FF1–CN521Z9Z810107	2

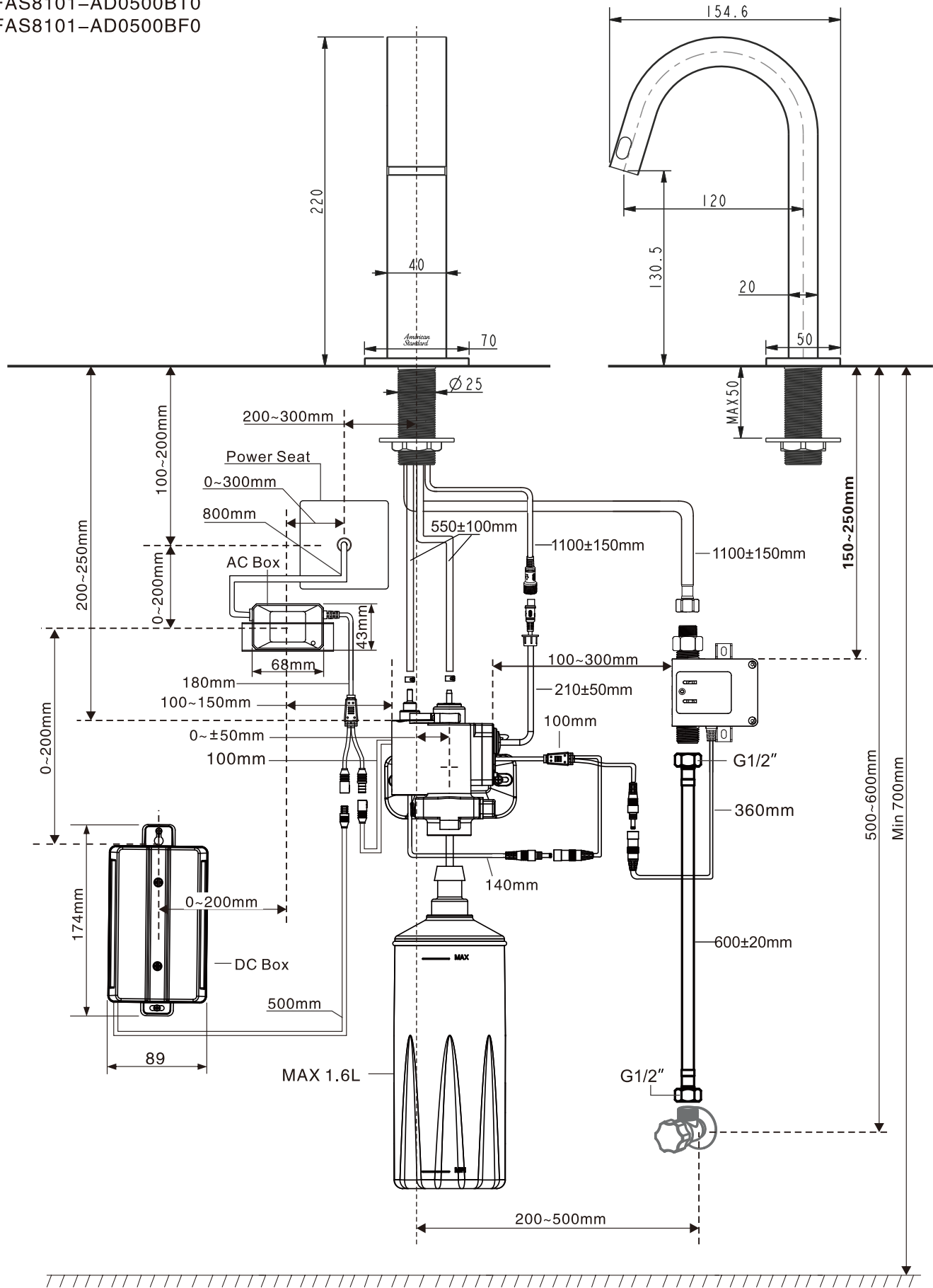
FFAS8101–A00500BC0

1	FF1–CN521Z9Z810101	1
2	FF1–CN521Z9Z810102	1
3	FF1–CN521Z9Z810103	1
4	FF1–CN521Z9Z810203	6
5	FF1–CN521Z9Z810204	1
6	FF1–CN521Z9Z810104	1
7	FF1–CN521Z9Z810105	1
8	FF1–CN521Z9Z810206	0
9	FF1–CN521Z9Z810205	1
10	FF1–CN521Z9Z810106	1
11	FF1–CN521Z9Z810207	0
12	FF1–CN521Z9Z810208	1
13	FF1–CN521Z9Z810107	2
14	FF1–CN521Z9Z810108	1

FFAS8101–D00500BC0

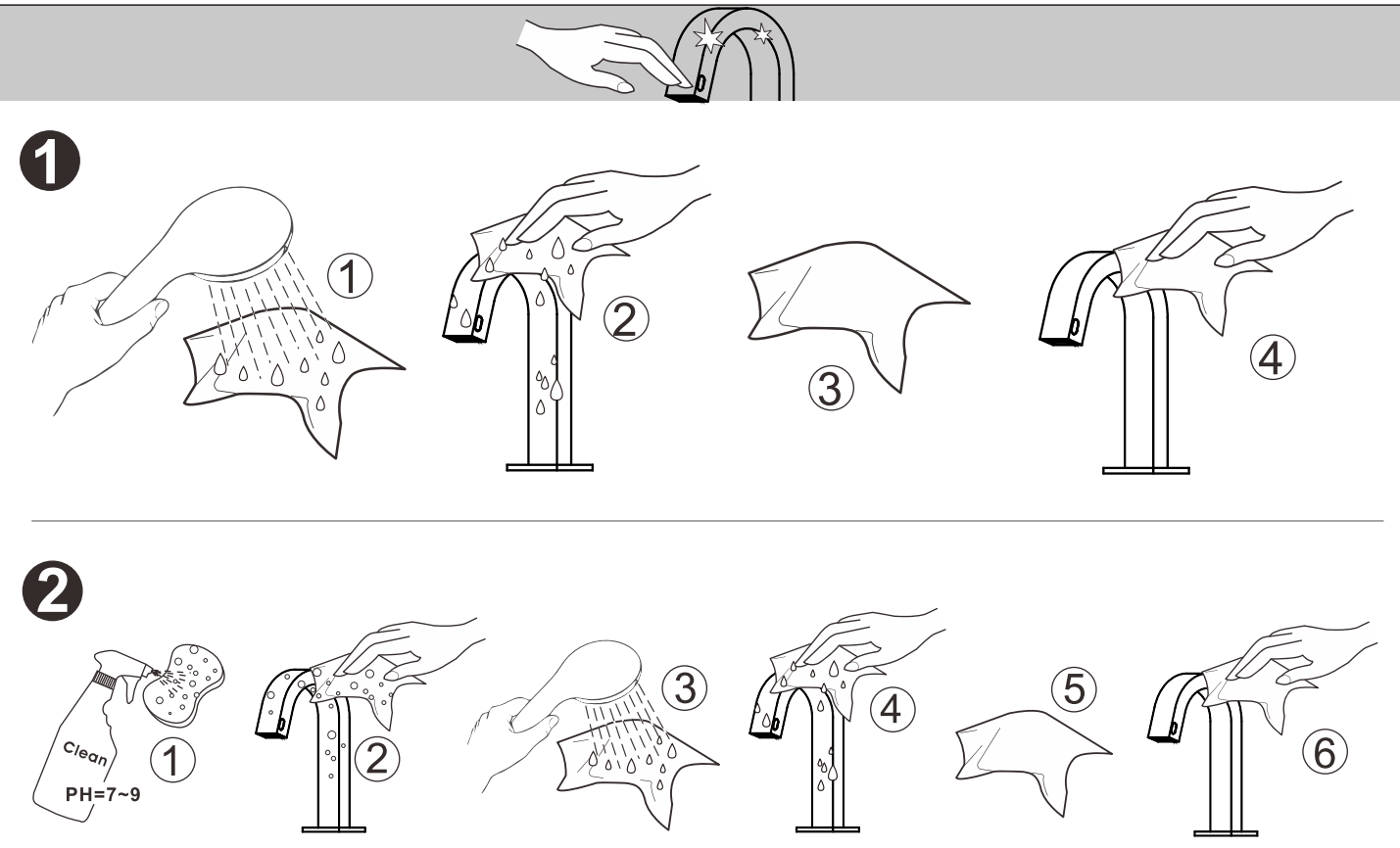
1	FF1–CN521Z9Z810101	1
2	FF1–CN521Z9Z810102	1
3	FF1–CN521Z9Z810103	1
4	FF1–CN521Z9Z810203	6
5	FF1–CN521Z9Z810204	1
6	FF1–CN521Z9Z810104	1
7	FF1–CN521Z9Z810105	1
8	FF1–CN521Z9Z810206	1
9	FF1–CN521Z9Z810205	1
10	FF1–CN521Z9Z810106	1
11	FF1–CN521Z9Z810207	0
12	FF1–CN521Z9Z810208	0
13	FF1–CN521Z9Z810107	2

FFAS8101-AD0500BT0
FFAS8101-AD0500BF0



VN Xử lý sự cố

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể xảy ra	Giải pháp
Không có nước chảy ra	Hết pin	Thay pin
	Nguồn cung cấp nước bị cắt	Kiểm tra nguồn cung cấp nước
	Bộ lọc bị tắc nghẽn bởi các mảnh vụn / bụi bẩn	Làm sạch bộ lọc
	Áp lực nước quá thấp	Cải thiện nguồn áp lực nước
	Đặt tay quá xa cảm biến	Đặt tay cách cảm biến trong khoảng cách 10 cm
	Sử dụng liên tục	Thời gian sử dụng cần thiết phải hơn 2 giây
Không có xả phòng	Không khí vẫn còn sót trong ống xả phòng	Kích hoạt cảm biến liên tục để loại bỏ không khí bị mắc kẹt khỏi ống
	Xả phòng bị đóng băng do nhiệt độ môi trường thấp	Duy trì nhiệt độ môi trường thích hợp
	Không đủ xả phòng trong hộp đựng xả phòng	Đổ đầy đủ lượng xả phòng vào hộp chứa (mức đổ đầy tối thiểu)
	Đầu vào của ống xả phòng hoặc van một chiều bị tắc	Làm sạch đầu vào của ống xả phòng / van một chiều, thay van một chiều nếu cần
Xả phòng chảy ra không có bọt	Sử dụng sai loại xả phòng	Đổ đầy hộp chứa với đúng loại xả phòng (tự tạo bọt)
	Van lọc bị nghẽn	Làm sạch van lọc
	Bộ lọc xả phòng bị nghẽn	Thay bộ lọc xả phòng
Nước / Xả phòng không chảy liên tục	Bụi bẩn trên cửa sổ cảm biến	Làm sạch cửa sổ cảm biến
Lượng nước chảy quá thấp	Nguồn cung cấp nước quá thấp	Tăng lưu lượng từ nguồn cấp nước chính
	Bộ lọc bị tắc nghẽn bởi cặn bẩn / bụi bẩn	Làm sạch bộ lọc
	Áp lực nước quá thấp	Cải thiện nguồn áp lực nước
Lượng nước chảy quá nhiều	Áp lực nước quá cao	Giảm nguồn áp lực nước
Nhanh hết Pin	Pin không chính xác	Thay đổi sang pin 4 đổi sang pin cỡ D kiểm
Đèn báo hiệu không sáng	Mạch điện hoặc dây tín hiệu bị ướt	Sấy khô bằng mạch / đường tín hiệu
	Hết pin	Thay pin
	Kết nối pin kém	Kiểm tra sự kết nối của pin
	Đèn bị hỏng	Thay thế đèn báo và / hoặc mạch điện



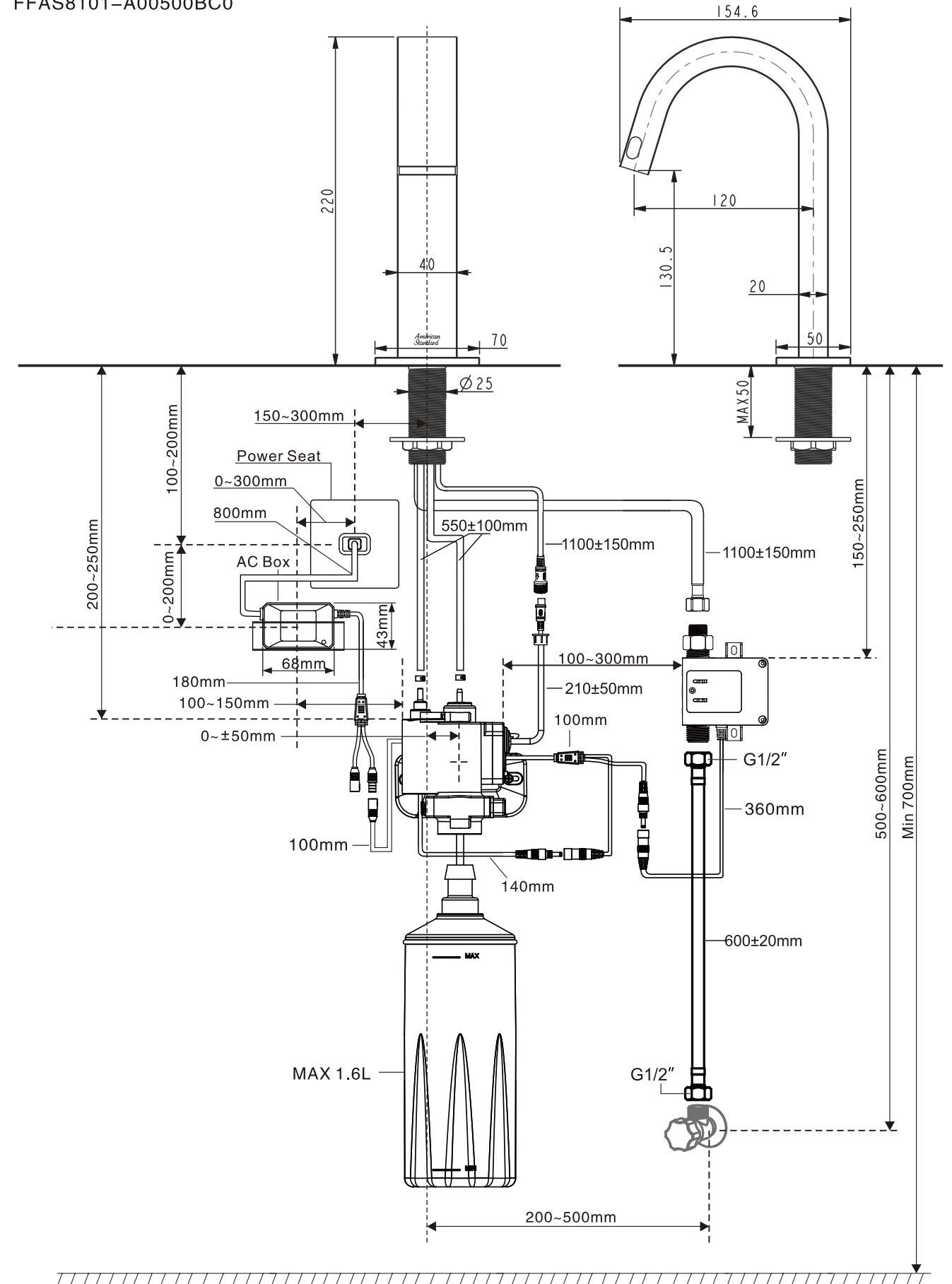
TH การแก้ไขปัญหา

อาการ	สาเหตุของปัญหา	การแก้ปัญหา
การจ่ายน้ำขัดข้อง	แบตเตอรี่หมด	เปลี่ยนแบตเตอรี่
	ไม่มีการจ่ายน้ำ	ตรวจสอบการจ่ายน้ำ
	ตัวกรองอุดตันด้วยเศษ/สิ่งสกปรก	ทำความสะอาดตัวกรอง
	แรงดันน้ำต่ำ	เพิ่มแรงดันน้ำจากต้นทาง
	ตำแหน่งมือไกลจากเซ็นเซอร์เกินไป	ตำแหน่งวางมืออยู่ในช่วง 10 เซนติเมตร หน้าเซ็นเซอร์
การจ่ายสบู่ขัดข้อง	มีการใช้งานอย่างต่อเนื่อง น้อยจนเกินไป	ช่วงเวลาการใช้งานต้องมากกว่า 2 วินาที
	ฟองอากาศที่ติดอยู่ในท่อจ่ายสบู่	กระตุ้นเซ็นเซอร์ซ้ำๆ เพื่อไล่อากาศที่ติดอยู่ออกจากท่อ
	สบู่แข็งตัวเนื่องจากอุณหภูมิแวดล้อมต่ำ	ใช้งานในอุณหภูมิแวดล้อมที่เหมาะสม
	สบู่ไม่เพียงพอ	เติมสบู่ในปริมาณที่เพียงพอ (ให้อยู่ระดับชั้นต่ำที่แนะนำ)
	ทอสบู่หรือวาล์วอุดตัน	ทำความสะอาดท่อ/วาล์ว เปลี่ยนวาล์วถ้าจำเป็น
สบู่ที่เครื่องจ่ายออกมาไม่เป็นฟอง	ใช้สบู่ผิดประเภท	เติมภาชนะด้วยสบู่ชนิดที่ถูกต้อง (เลือกใช้สบู่แบบมีครีမ်โฟม)
	วาล์วกักเก็บอุดตัน	ทำความสะอาดวาล์วกักเก็บ
	ตัวกรองสบู่เหลวอุดตัน	เปลี่ยนตัวกรองสบู่
	น้ำ/สบู่ถูกจ่ายอย่างต่อเนื่อง	ทำความสะอาดเซ็นเซอร์
	แรงดันน้ำต่ำ	เพิ่มแรงดันน้ำจากต้นทาง
ปริมาณน้ำไหลน้อยเกินไป	ตัวกรองอุดตันด้วยเศษ/สิ่งสกปรก	ทำความสะอาดตัวกรอง
	แรงดันน้ำต่ำ	เพิ่มแรงดันน้ำจากต้นทาง
	แรงดันน้ำสูง	ลดแรงดันน้ำจากต้นทาง
ปริมาณน้ำไหลมากเกินไป	แรงดันน้ำสูง	ลดแรงดันน้ำจากต้นทาง
	ใช้แบตเตอรี่ผิดประเภท	เปลี่ยนเป็นแบตเตอรี่อัลคาไลน์ขนาด D จำนวน 4 ก้อน
แบตเตอรี่หมดเร็วเกินไป	แผงวงจร/สายสัญญาณเปียก	ทำให้แผงวงจร/สายสัญญาณแห้ง
	แบตเตอรี่หมด	เปลี่ยนแบตเตอรี่
	ไม่ได้ใส่แบตเตอรี่อย่างถูกต้อง	ตรวจสอบการติดตั้งแบตเตอรี่
	ไฟแสดงสถานะ/แผงวงจรชำรุด	เปลี่ยนไฟแสดงสถานะ/แผงวงจร

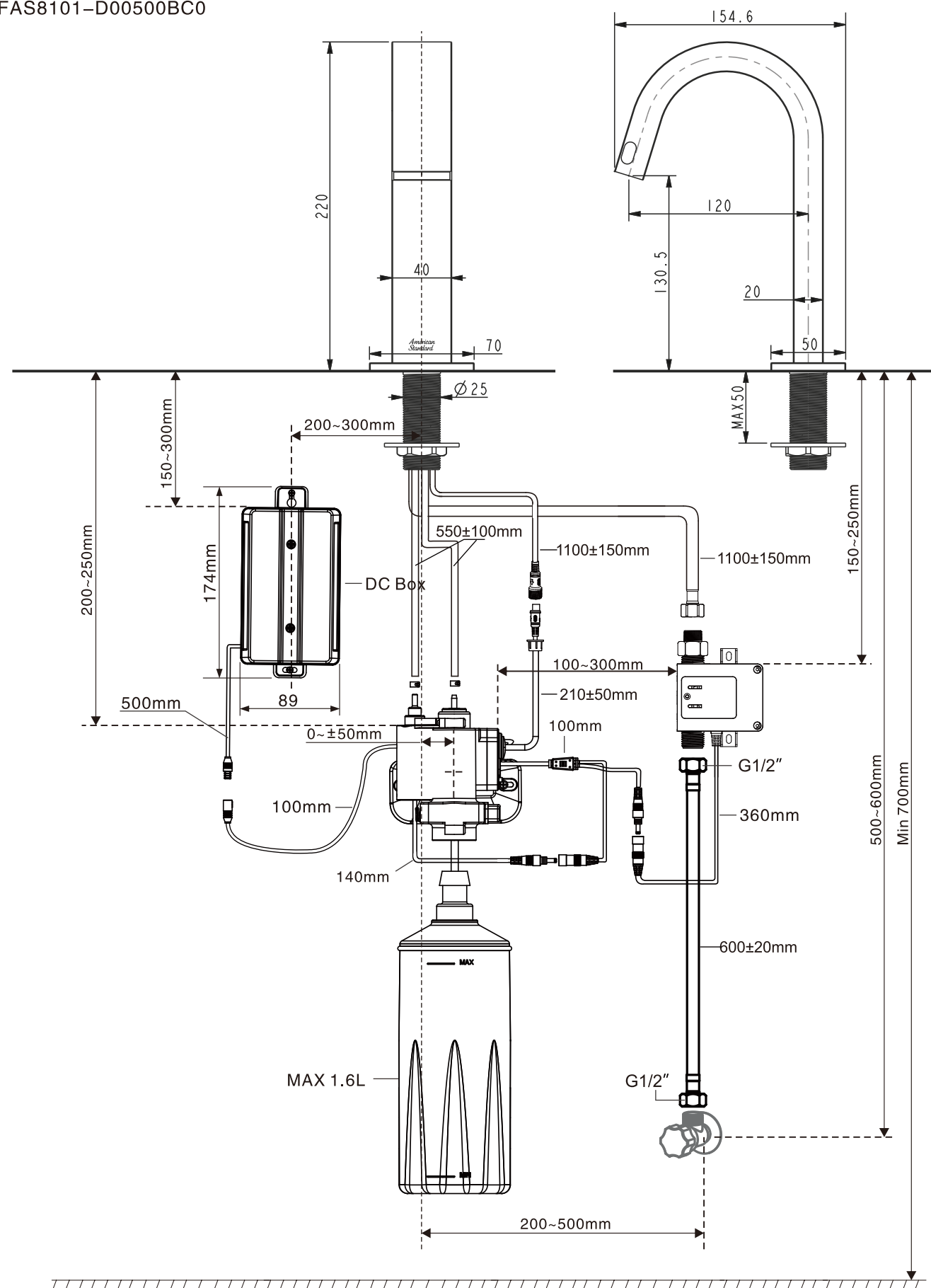
ID Penyelesaian Masalah

Kendala	Kemungkinan Masalah	Solusi
Tidak ada air yang keluar	Daya baterai habis	Ganti baterai
	Pasokan air terhenti	Periksa pasokan air
	Filter tersumbat oleh kerak/ kotoran	Bersihkan filter
	Tekanan air sangat rendah	Tingkatkan tekanan air dari sumbernya
	Tangan terlalu jauh dari sensor	Letakkan tangan dalam jarak 10cm di depan sensor
Tidak ada sabun yang keluar	Terlalu sering digunakan terus-menerus	Waktu interval penggunaan harus lebih dari 2 detik
	Gelembung udara yang terjebak di jalur sabun	Pacu sensor secara berulang, untuk mengeluarkan gelembung udara yang terjebak dalam saluran sabun
	Sabun membeku karena temperatur udara yang rendah	Menjaga temperatur yang sesuai
	Sabun tidak mencukupi di tempat penyimpan sabun	Isi kontainer dengan jumlah sabun yang cukup (batas level minimum terisi)
	Inlet jalur sabun atau check valve tersumbat	Bersihkan inlet jalur sabun/ check valve, ganti check valve jika diperlukan
Sabun yang keluar tidak berbentuk busa	Jenis sabun yang digunakan tidak sesuai	Isi kontainer dengan jenis sabun yang tepat (foaming type)
	Katup check tersumbat	Bersihkan katup check
	Filter sabun cair tersumbat	Ganti filter sabun
Air/ Sabun secara menerus keluar	Kotoran pada permukaan sensor	Bersihkan permukaan sensor
Aliran air terlalu lemah	Pasokan air terlalu rendah	Tingkatkan aliran dari pipa saluran
	Filter tersumbat oleh kerak/ kotoran	Bersihkan filter
	Tekanan air sangat lemah	Tingkatkan tekanan air dari sumbernya
Aliran air terlalu kuat	Tekanan air sangat kuat	Kurangi tekanan air dari sumbernya
Baterai habis dengan cepat	Jenis baterai yang digunakan tidak tepat	Ganti dengan jenis baterai 4 x ganti ke baterai ukuran D alkaline
Lampu indikator tidak menyala	Circuit board/ jalur sinyal dalam kondisi basah	Keringkan circuit board/ jalur sinyal
	Daya baterai habis	Ganti baterai
	Baterai tidak terhubung dengan benar	Periksa sambungan baterai
	Lampu indikator/ circuit board dalam kondisi usak	Ganti lampu indikator dan/atau circuit board

FFAS8101-A00500BC0



FFAS8101-D00500BC0

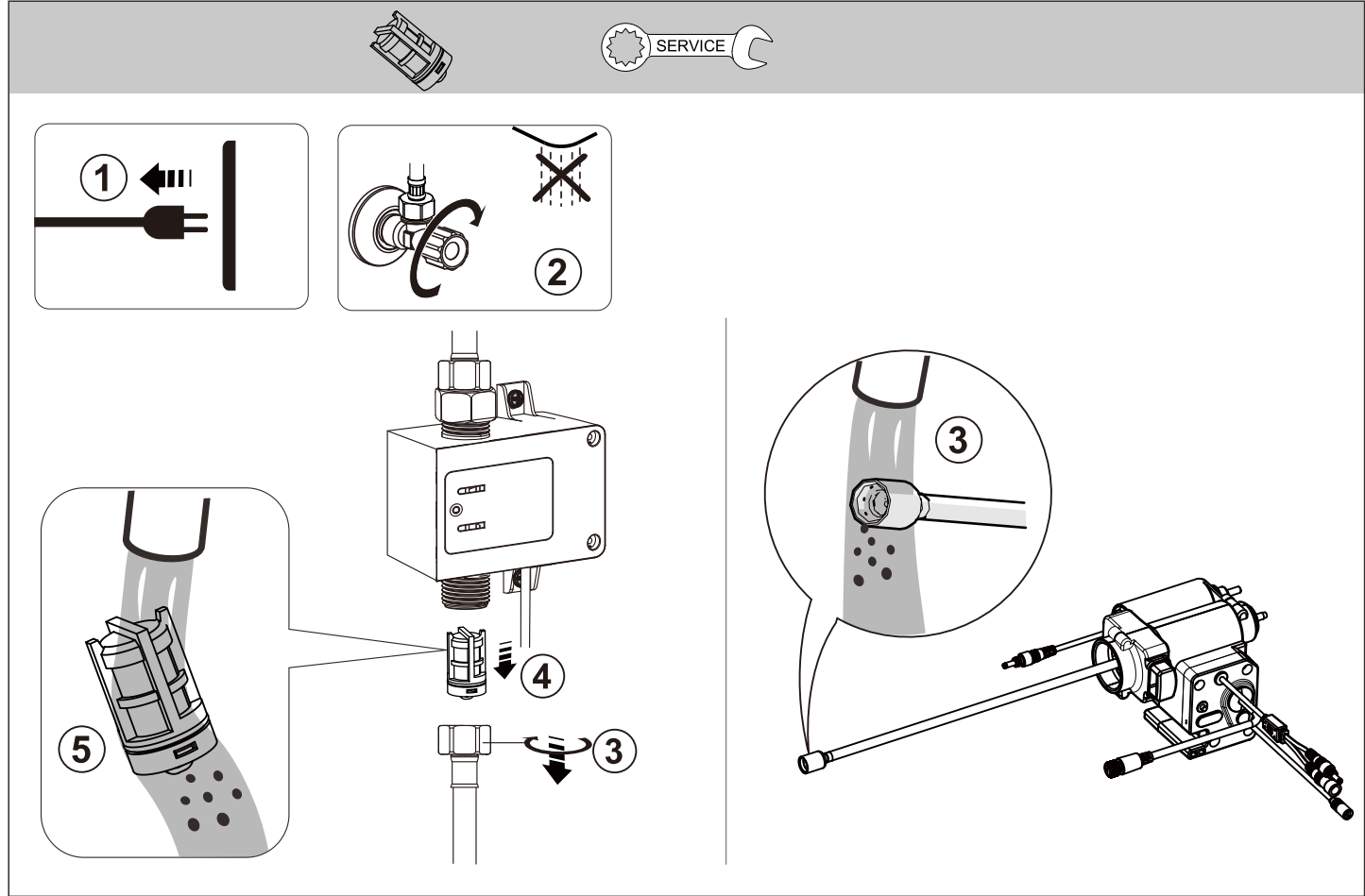


CN 故障排除

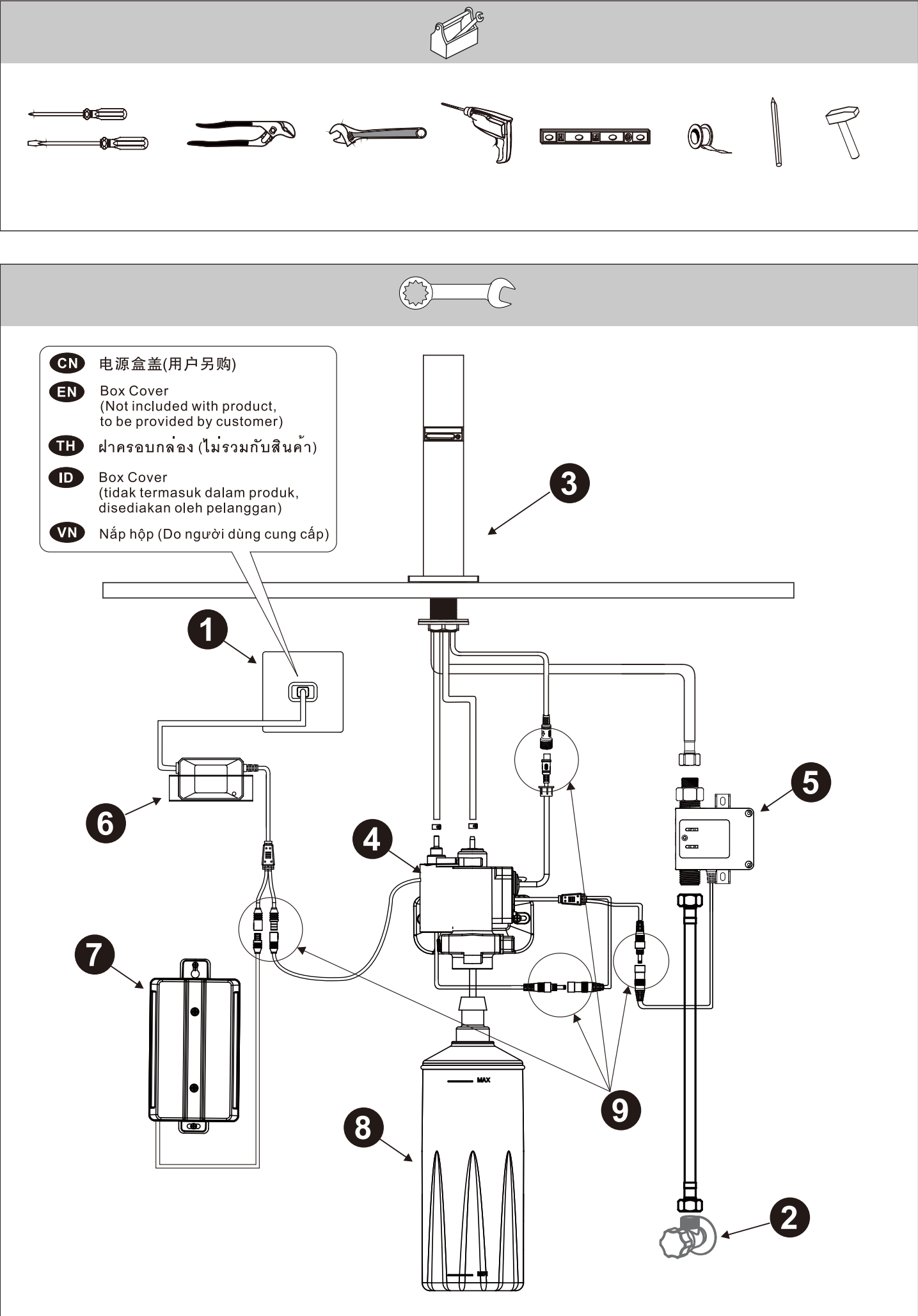
现象	故障原因	处理办法
不出水	电池耗尽（电池供电产品）	更换新电池
	停水	等待来水
	过滤网太脏造成堵塞	清洗过滤器
	水压太低	提高水压
	手离传感器太远	将手放在传感器前方10厘米内
	频繁使用	使用间隔时间需要大于2秒
不出皂液	第一次使用时皂液管空气未排完	多次感应，直至出皂液
	环境温度过低，皂液易凝固	保持适当的环境温度
	皂液容器内皂液量不足	在容器中加入适量的皂液
	进皂液管口或里面的止逆阀堵住	清洗管口或止逆阀，必要时更换止逆阀
皂液不起泡	使用了错误类型的皂液	使用正确的皂液(泡沫型)
	止逆阀堵塞	清洗止逆阀
	皂液过滤器堵塞	更换皂液滤网
水和皂液持续不停	感应窗口有脏污	清洁感应窗口
出水量太少	水量调节太小	将供水量调大些
	过滤网被杂物、污垢堵塞了	清洗过滤网
	水压太低	提高水压
出水量太大	水压太高	降低水压
电池使用时间短	电池不正确	更换4节1号碱性电池
感应指示灯不亮	电路板和信号线湿了	干燥电路板和信号线
	电池耗尽	更换新电池
	电池未正常连接	检查电池各部分的连接
	指示灯/电路板故障	更换指示灯或电路板

EN Troubleshooting

Symptom	Probable Cause	Solution
No water dispensed	The battery is exhausted	Change the battery
	Water supply cut off	Check water supply
	Filter is clogged by debris/ dirt	Clean the filter
	Water pressure is too low	Improve water pressure
	Hands placed too far away from the sensor	Place hand within 10cm in front of the sensor
	Continuous use too frequently	The usage interval time needs to be more than 2 seconds
No soap dispensed	Trapped air bubbles in the soap tube	Trigger the sensor repeatedly to purge trapped air from tube
	Soap is frozen due to low ambient temperature	Maintain proper ambient temperature
	Insufficient soap in the soap container	Fill container with adequate amount of soap (minimum fill level)
	Inlet of soap tube or the check valve is clogged	Clean the inlet of the soap tube/ check valve, replace the check valve if necessary
Soap dispensed is not foamy	Wrong type of soap is used	Fill container with correct soap type (foaming type)
	The Check Valve is clogged	Clean the check valve
	The soap liquid filter is clogged	Replace soap filter screen
Water/ soap continuously dispensing	Dirt on the sensor window	Clean the sensor window
Waterflow is too low	Water supply too low	Increase flow
	Filter is clogged by debris/ dirt	Clean the filter
	Water pressure is too low	Improve water pressure
Waterflow is too high	Water pressure is too high	Reduce water pressure
Batteries are exhausted too quickly	Incorrect batteries used	Change to 4 x D size battery alkaline batteries
The indicator light is not on	The circuit board/ signal line is wet	Dry the circuit board/ signal line
	The battery is exhausted	Change the battery
	Battery is not connected properly	Check battery connection
	Indicator light/ circuit board is faulty	Replace indicator light and/or circuit board

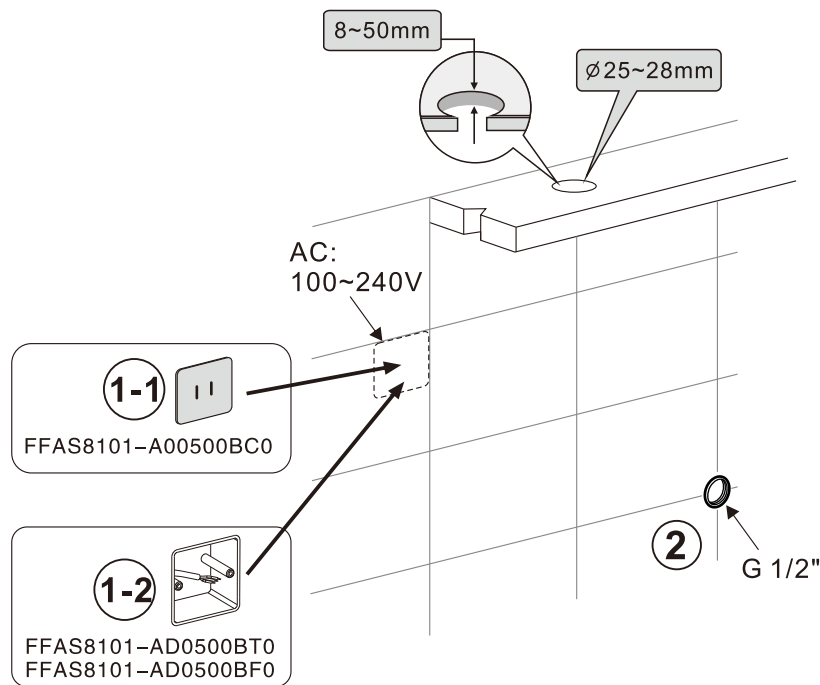


	DC: 6V (D-size1.5Vx4) AC: 100~240V; 50/60Hz
	9 ± 2CM
	5~16.5CM
Mpa	0.8 0.5 0.1 0.05
°C	45 4
°C	>1 <55
	Soap type: Foam type soap liquid, Viscosity: 1~20 CPS (mPa.s)

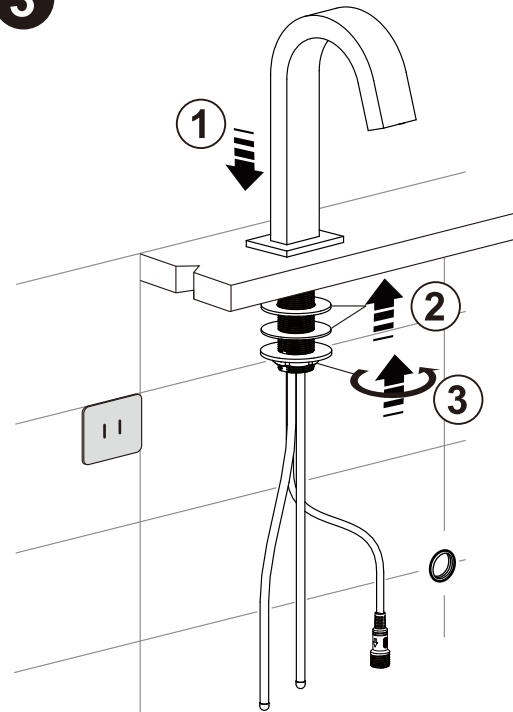




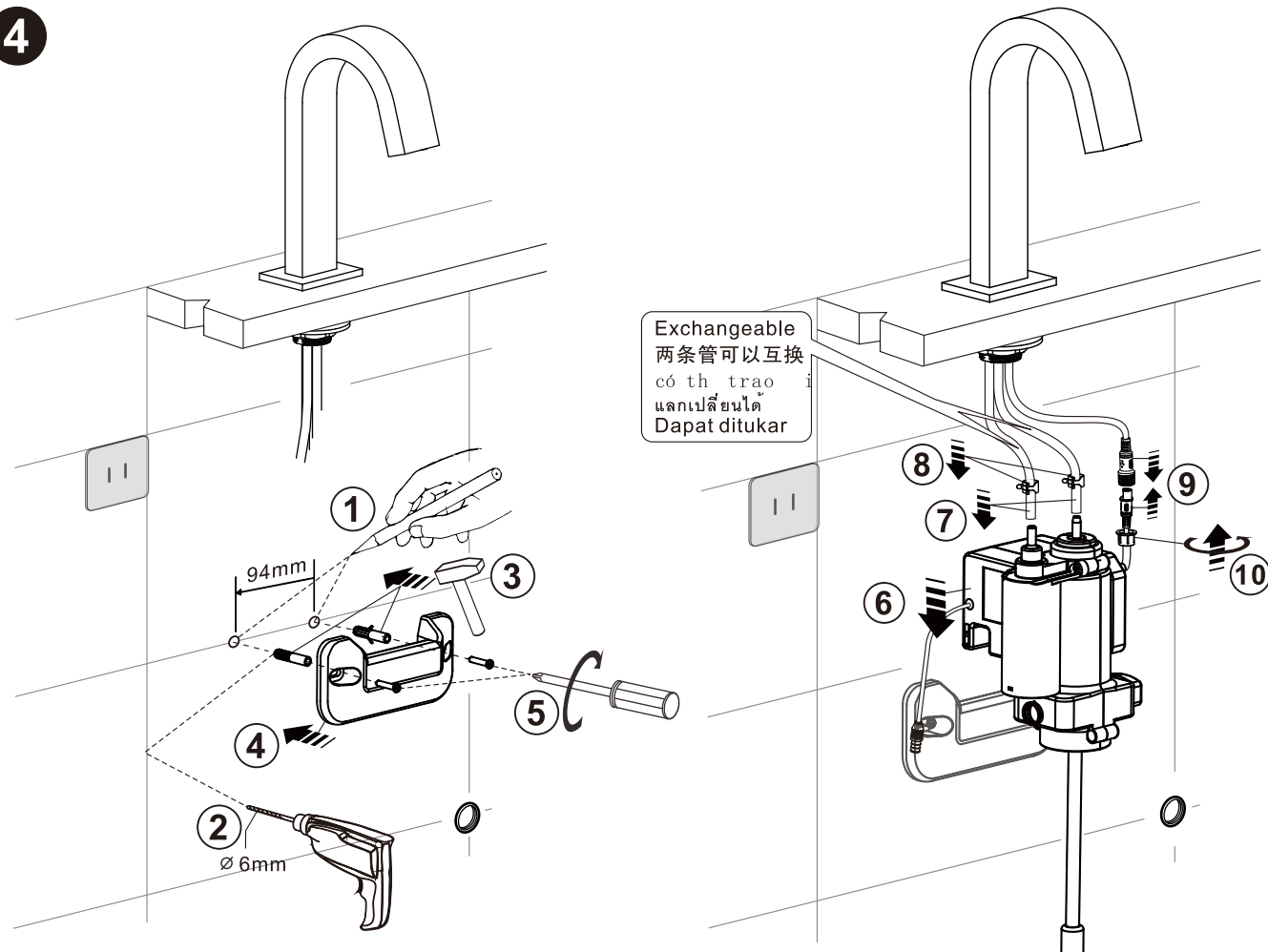
1 2



3



4

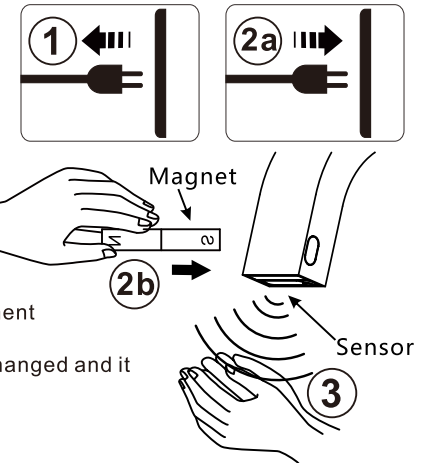


感应距离调节

1. 切断供电电源
2. 重新接通电源, 然后将磁铁靠近感应探头, 此时LED灯连续闪烁, 说明此时已进入调距阶段;
注意: 务必在接通电源10分钟内将磁铁靠近感应探头! 否则, 无法进行调距阶段;
3. 用手挡住在欲调节的感应距离处, 待指示灯闪烁结束后, 即说明调距完成

Sensor Activation Distance Adjustment

1. Cut off the power supply firstly.
2. Reconnect the power supply, then move a magnet close to the sensor at the top of the faucet. An LED light will flash continuously during the adjustment.
Note: Only within 10 minutes of power-on, the distance can be adjusted. The distance adjustment function becomes invalid after 10 minutes.
3. Move your hand to the ideal place you want, when the light stops flashing, the distance is changed and it should operate normally when a hand/object is moved within the sensor range.



การปรับระยะเซ็นเซอร์

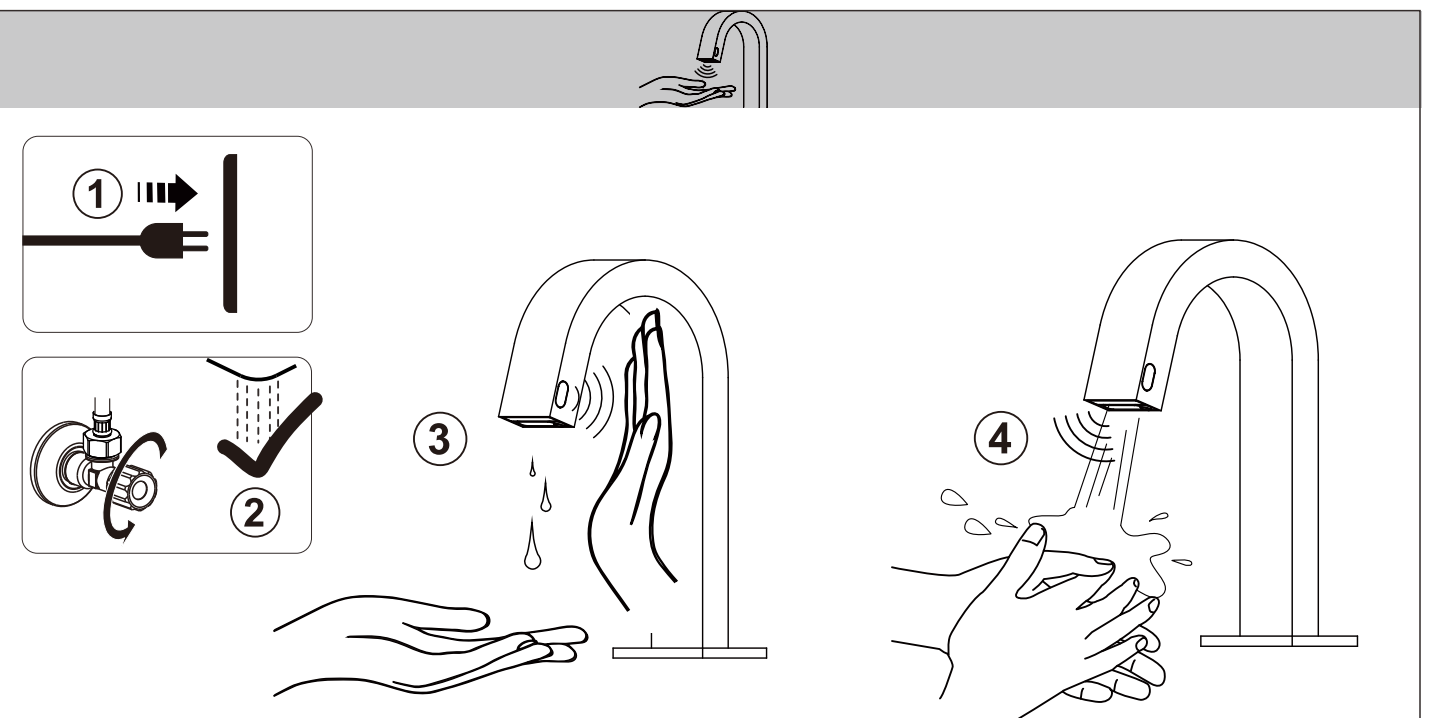
1. ทำการตัดกระแสไฟฟ้าเป็นอันดับแรก
2. ทำการเชื่อมต่อกระแสไฟฟ้าอีกครั้ง จากนั้นทำการเลื่อนแม่เหล็กให้ใกล้กับตำแหน่งเซ็นเซอร์ที่ด้านบนของก๊อกน้ำ โดยไฟแอลอีดีจะกระพริบอย่างต่อเนื่องขณะการปรับตั้งค่า
หมายเหตุ: สามารถปรับระยะเซ็นเซอร์ได้หลังจากเปิดเครื่องในระยะเวลา 10 นาที ฟังก์ชันการปรับระยะเซ็นเซอร์จะใช้สิ้นสุดหลังจากเวลาผ่านไป 10 นาที
3. เลื่อนมือไปยังตำแหน่งที่เหมาะสมที่สุดที่ต้องการ เมื่อแสงหยุดกระพริบ ระยะเซ็นเซอร์จะถูกปรับเรียบร้อยแล้ว และก๊อกน้ำจะทำงานตามปกติเมื่อมือ/วัตถุอยู่ภายในระยะเซ็นเซอร์

Điều chỉnh khoảng cách kích hoạt cảm biến

1. Trước tiên hãy tắt nguồn điện
2. Kết nối lại với nguồn điện, sau đó đưa thanh nam châm lại gần cảm biến ở đầu vòi. Đèn LED sẽ nhấp liên tục trong quá trình điều chỉnh.
Chú ý: Chỉ trong vòng 10 phút kể từ khi bật nguồn, khoảng cách mới có thể được điều chỉnh. Tính năng điều chỉnh khoảng cách này sẽ mất hiệu lực sau 10 phút.
3. Đưa tay đến vị trí thuận tiện mà bạn mong muốn, khi đèn ngừng nhấp, khoảng cách được thay đổi và thiết bị sẽ hoạt động bình thường khi đưa tay/vật thể vào trong phạm vi nhận biết của cảm biến.

Pengaturan Jarak Aktivasi Sensor

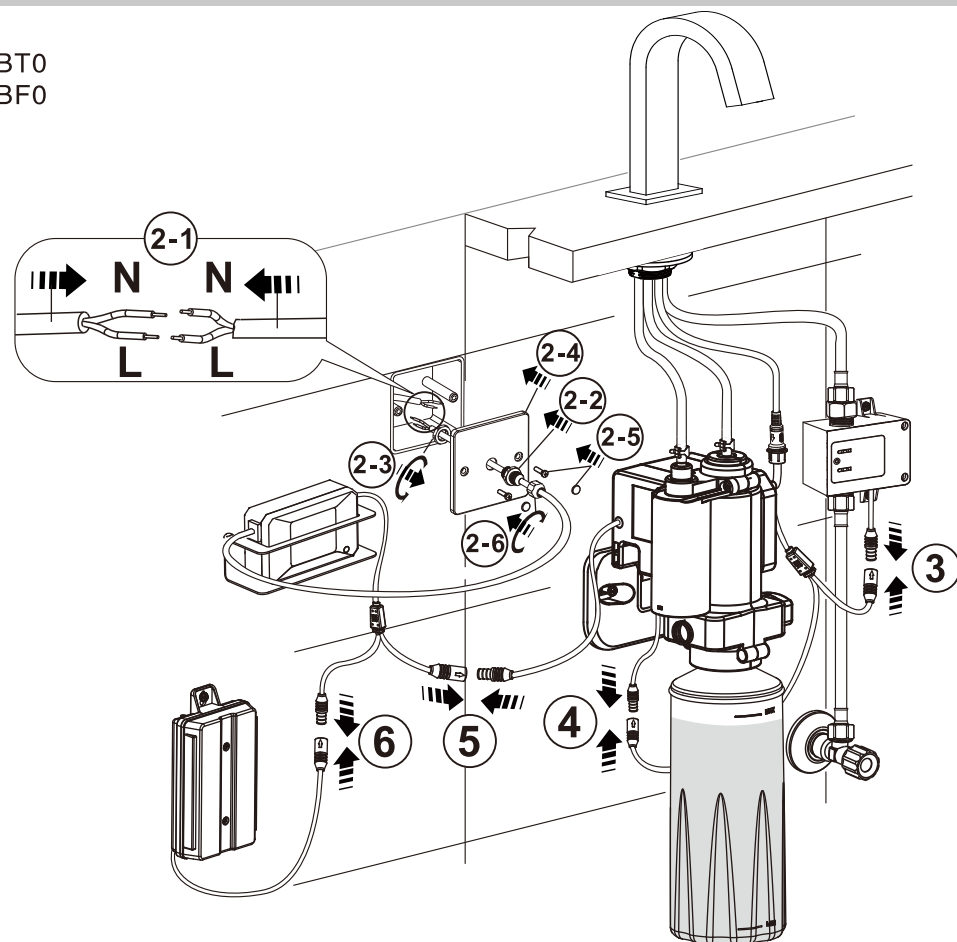
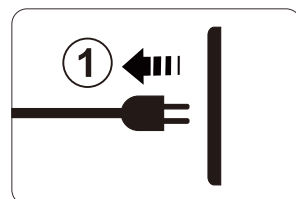
1. Matikan arus listrik terlebih dahulu;
 2. Sambungkan kembali arus listrik, lalu pindahkan magnet dekat dengan sensor di atas keran. Lampu LED akan berkedip secara menerus selama pengaturan berlangsung;
- Catatan:** Hanya selama 10 menit power menyala, jarak dapat diatur. Fungsi pengaturan jarak menjadi tidak valid setelah 10 menit.
3. Gerakkan tangan Anda ke posisi ideal yang diinginkan, saat lampu berhenti berkedip. Jarak akan berubah dan sensor akan bekerja dengan normal saat tangan / obyek bergerak dalam jangkauan sensor.



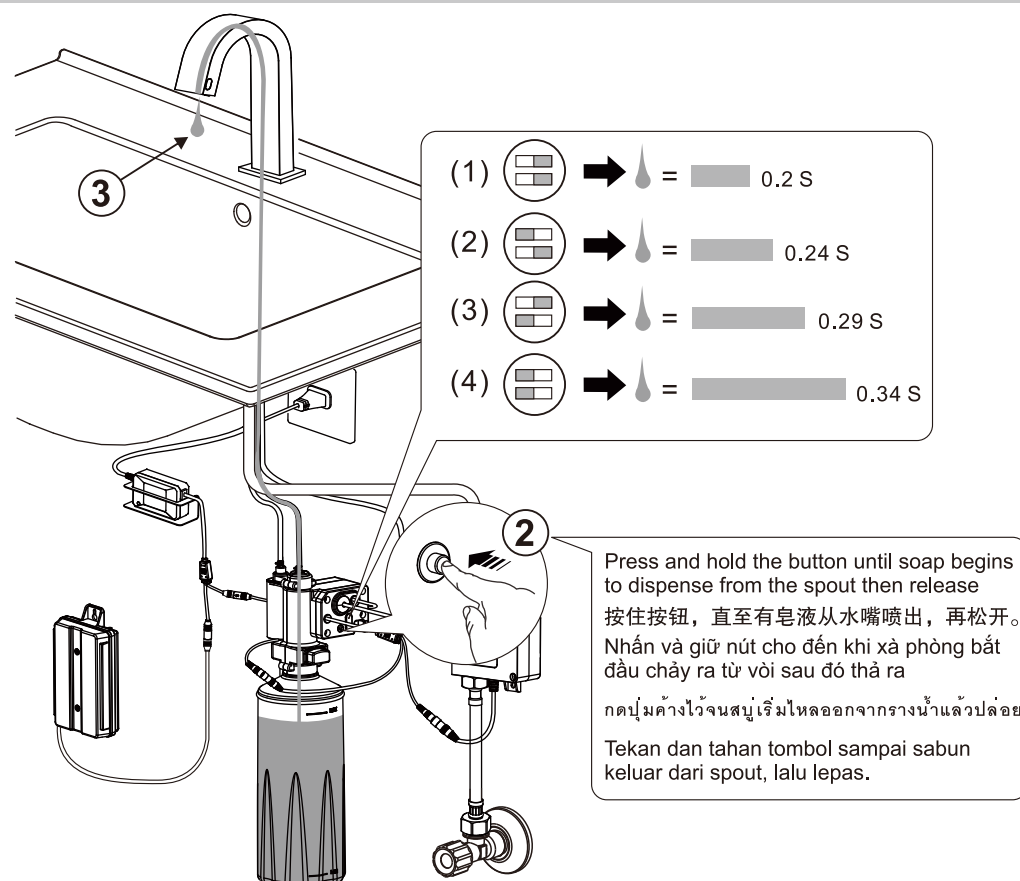
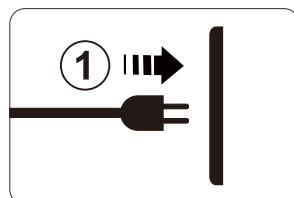
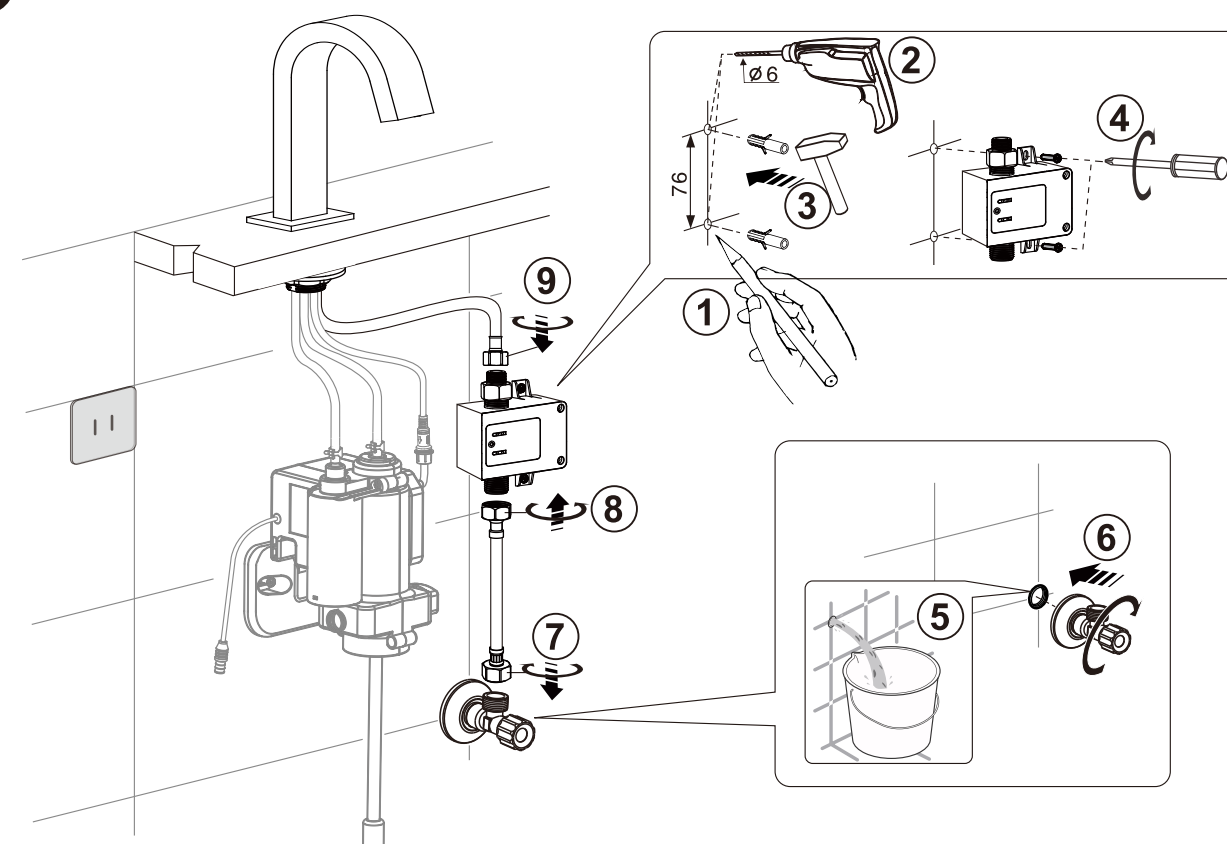
*The usage interval time needs to be more than 2 seconds
*使用间隔时间需大于2秒

9-3

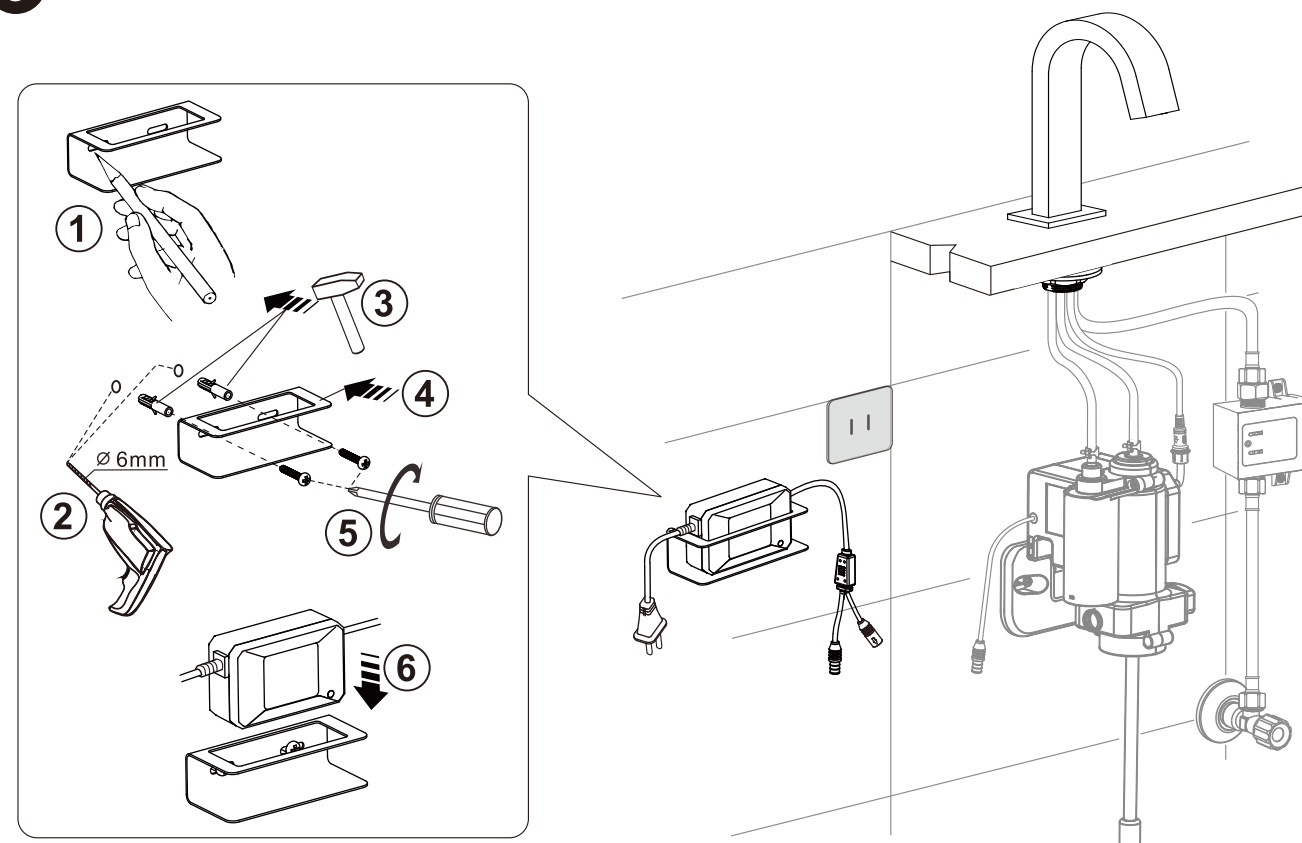
FFAS8101-AD0500BT0
FFAS8101-AD0500BF0



5

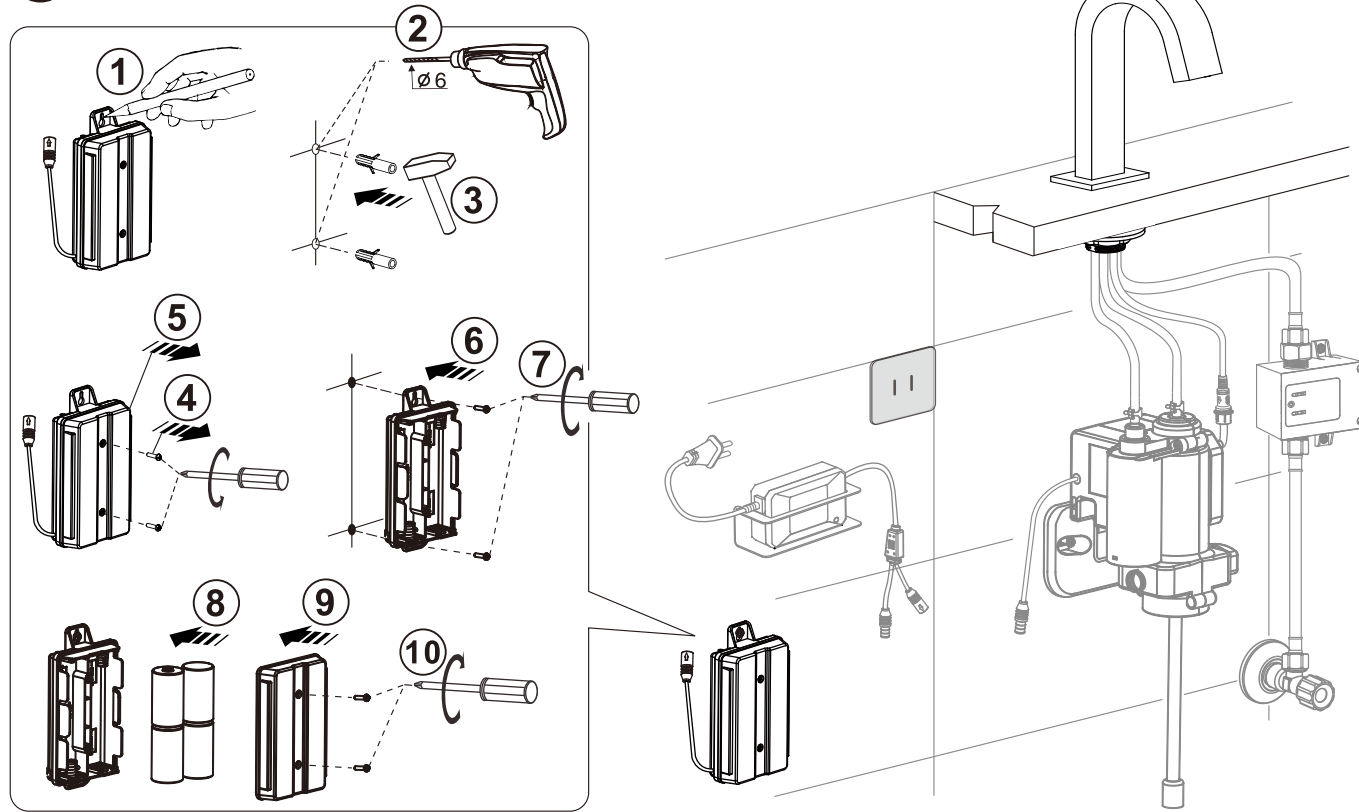


6

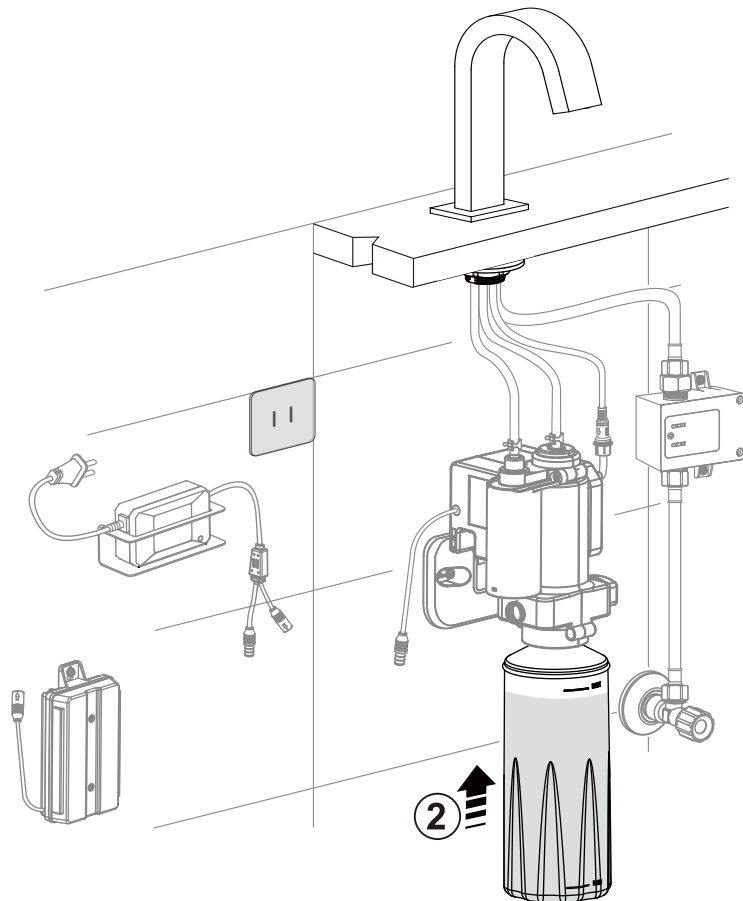




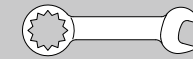
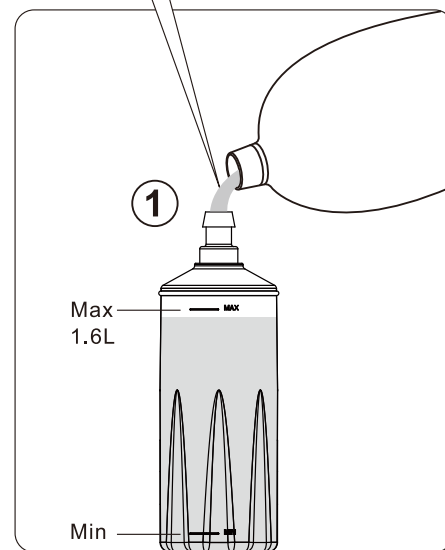
7



8

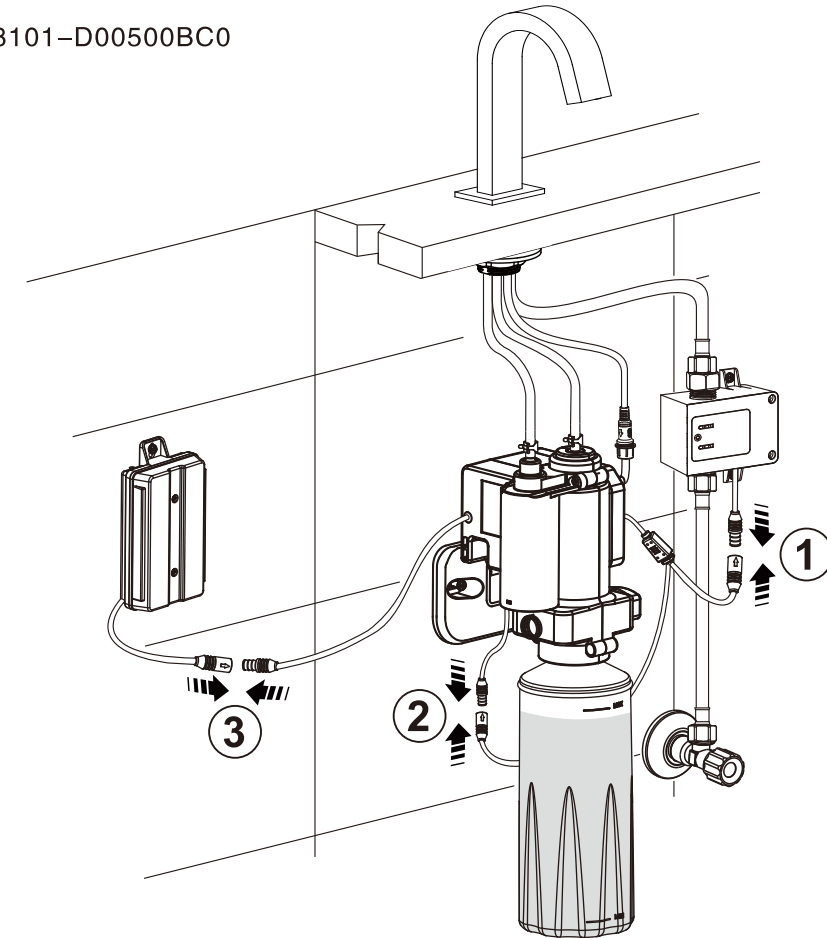


- CN** 皂液类型：泡沫型皂液，
皂液黏度：1~20CPS (mPa.s)
- EN** Soap type: Foam type soap liquid,
Viscosity: 1~20 CPS (mPa.s)
- TH** ประเภทสบู่: สบู่เหลวชนิดโฟม
ความหนืด: 1~20 CPS (mPa.s)
- ID** Jenis sabun: Sabun cair tipe busa,
Viskositas: 1~20 CPS (mPa.s)
- VN** Loại xà phòng: Xà phòng lỏng dạng bọt ,
Độ nhớt: 1 ~ 20 CPS (mPa.s)



9-1

FFAS8101-D00500BC0



9-2

FFAS8101-A00500BC0

